



## Từ chỉ sự vật (tt)

**Câu 1:** Đánh dấu ✓ vào ô trước từ chỉ sự vật rồi tìm chúng trong mê cung chữ dưới đây:

|          |             |
|----------|-------------|
| hoa cúc  | thang       |
| chạy bộ  | họa sĩ      |
| cười     | con heo     |
| cao      | thỏ         |
| ly       | bà          |
| bơi lội  | y tá        |
| cún      | bút         |
| cô       | lái xe      |
| thức dậy | tập thể dục |



|          |          |          |          |          |          |
|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <i>h</i> | <i>o</i> | <i>a</i> | <i>s</i> | <i>ĩ</i> | <i>n</i> |
| <i>c</i> | <i>o</i> | <i>n</i> | <i>h</i> | <i>e</i> | <i>o</i> |
| <i>t</i> | <i>h</i> | <i>a</i> | <i>n</i> | <i>g</i> | <i>i</i> |
| <i>c</i> | <i>h</i> | <i>u</i> | <i>c</i> | <i>c</i> | <i>ô</i> |
| <i>l</i> | <i>b</i> | <i>ỏ</i> | <i>b</i> | <i>ú</i> | <i>t</i> |
| <i>y</i> | <i>t</i> | <i>á</i> | <i>à</i> | <i>n</i> | <i>c</i> |

**Câu 2:** Chọn các từ chỉ sự vật thích hợp ở mỗi cột:

| <i>Con người</i> | <i>Động vật</i> | <i>Đồ vật</i> | <i>Cây cối</i> |
|------------------|-----------------|---------------|----------------|
| bác sĩ           | chạy bộ         | cái kéo       | cây táo        |
| sư tử            | Ngựa vằn        | học           | lúa            |
| công nhân        | hươu cao cổ     | bếp ga        | xanh           |

**Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh:**

a. giám đốc. / là / em / Ba

⇒

b. con vật / em / Mèo / yêu thích / là / nhất.

⇒

c. quyển vở / Mẹ / cho em / một / mới. / mua

⇒

**Câu 4: Chọn đáp án đúng:**

**Từ chỉ sự vật là những từ chỉ:**

A. Con người, con vật.

B. Cây cối, đồ vật.

C. Hoạt động của con người.

D. Đáp án A và B.

**Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật:**

A. Mèo, cây thược, tập thể dục, cái ghế.

B. Cái lược, ngựa vằn, cảnh sát, bút chì, vở.

C. Tốt bụng, cái quạt, điện thoại, đi chợ.

D. Ngôi nhà, xem phim, hộp sữa, cún con.